

Nhãn Hiệu Hàng Hoá

Thông tin

1. Tên, địa chỉ đầy đủ và quốc tịch của Người nộp đơn;
2. Mô tả nhãn hiệu: màu sắc yêu cầu bảo hộ, dịch nghĩa và phiên âm sang tiếng Anh của các từ tiếng La tinh nếu như nhãn hiệu bao gồm các từ không phải bằng tiếng Anh;
3. Danh mục hàng hóa/dịch vụ mang Nhãn hiệu và nhóm tương ứng của các hàng hóa/dịch vụ đó theo Bảng Phân nhóm Quốc tế (nếu đã biết).

Tài liệu

1. Mười lăm (15) mẫu Nhãn hiệu, với kích thước không lớn hơn 80mm x 80mm và không nhỏ hơn 15mm x 15mm (bản fax mẫu nhãn hiệu được chấp nhận tại thời điểm nộp đơn, với điều kiện mẫu nhãn gốc được nộp trong vòng 3 tháng kể từ ngày nộp đơn);
2. Bản sao có xác nhận của tài liệu ưu tiên nhằm hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris (nếu có) (thông tin về quyền ưu tiên được chấp nhận tại thời điểm nộp đơn, với điều kiện bản sao có xác nhận của tài liệu ưu tiên được nộp trong vòng 3 tháng kể từ ngày nộp đơn);
3. Giấy ủy quyền do Người nộp đơn xác lập, ủy quyền cho Vision & Associates trong việc nộp đơn nhãn hiệu (bản fax được chấp nhận tại thời điểm nộp đơn với điều kiện bản gốc Giấy ủy quyền được nộp trong vòng 1 tháng kể từ ngày nộp đơn).

Lưu ý

- Mỗi đơn nhãn hiệu chỉ được nộp cho một nhãn hiệu duy nhất nhưng có thể bao gồm một hoặc nhiều nhóm hàng hóa/dịch vụ.
- Việt Nam áp dụng Bảng phân loại quốc tế Hàng hóa/Dịch vụ theo Thỏa ước Nice, lần bản lần thứ 9.

Ch_h D_hn Địa Lý, Thi_ht K_h B_h Trí Mạch Tích Hợp

Thông tin

1. Tên, địa ch_h đ_hy đ_h và qu_hc tịch c_ha Người nộp đơn;
2. Dịch nghĩa và phiên âm sang tiếng Anh c_ha các từ tiếng La tinh (nếu c_hn thi_ht).

Tài liệu

1. B_hn sao có xác nhận Gi_hy chứng nhận B_ho hộ Ch_h d_hn Địa lý được c_hp tại qu_hc gia g_hc hoặc Tài liệu do Cơ quan có th_hm quy_hn c_ha qu_hc gia g_hc c_hp xác nhận quy_hn c_ha Người nộp đơn trong việc s_h dụng Ch_h d_hn Địa lý;
2. Gi_hy _hy quy_hn do Người nộp đơn xác lập, _hy quy_hn cho Vision & Associates trong việc nộp đơn đ_h nghị b_ho hộ ch_h d_hn địa lý (b_hn fax c_ha Gi_hy _hy quy_hn được ch_hp nhận _h thời đi_hm nộp đơn, với đi_hu kiện b_hn g_hc Gi_hy _hy quy_hn được nộp trong vòng 1 tháng k_h từ ngày nộp đơn).

Đăng Ký Thay Đ_hi Tên, Địa Ch_h và Sáp Nhập

5.1 Ghi nhận Thay đ_hi Tên/Địa ch_h

1. Gi_hy _hy quy_hn do Ch_h văn bằng xác lập. Gi_hy _hy quy_hn không c_hn ph_hi được công chứng chữ ký hay hợp pháp hóa lãnh

sự. (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bên gốc được công chứng của Tuyên bố Thay đổi Tên và/hoặc Địa chỉ do Chủ văn bằng xác lập, hoặc bên sao có xác nhận Ghi nhận Thay đổi Tên và/hoặc Địa chỉ do cơ quan có thẩm quyền cấp (phải có tại thời điểm nộp đơn);

3. Bên gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giới pháp hữu ích/Kiểu dáng công nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (phải có tại thời điểm nộp đơn).

5.2 Ghi nhận Sáp nhập

1. Giấy ủy quyền do Bên sáp nhập hoặc Bên được sáp nhập xác lập. Giấy ủy quyền không cần phải được công chứng chữ ký hay hợp pháp hóa lãnh sự. (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bên sao công chứng Giấy chứng nhận Sáp nhập Công ty (phải có tại thời điểm nộp đơn);

3. Bên gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giới pháp hữu ích/Kiểu dáng công nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (phải có tại thời điểm nộp đơn).

Gia Hạn Và Duy Trì Hiệu Lực

6.1 Nhãn hiệu

1. Giấy ủy quyền do Chủ văn bằng xác lập. Giấy ủy quyền không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bên gốc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (trong trường hợp Chủ văn bằng yêu cầu ghi nhận việc gia hạn trực tiếp vào văn bằng gốc).

6.2 Kiểu dáng công nghiệp

1. Giấy ủy quyền do Chủ văn bằng xác lập. Giấy ủy quyền

không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bản gốc Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp (trong trường hợp Chủ văn bằng yêu cầu ghi nhận việc gia hạn trực tiếp vào văn bằng gốc).

6.3 Bằng độc quyền Sáng chế/ Giải pháp hữu ích

Thông tin về Sáng chế, gồm Sơ Bằng độc quyền Sáng chế, chủ sở hữu Bằng độc quyền Sáng chế, ngày ưu tiên, năm duy trì hiệu lực.